

**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN  
VÀ CÁC MÔN BỔ SUNG KIẾN THỨC CỦA CÁC NGÀNH DỰ TUYỂN  
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ VÀ TIẾN SĨ NĂM 2021 ĐỢT 2**

**I. Trình độ thạc sĩ**

TT	Ngành dự tuyển cao học	Tên ngành đại học đúng và phù hợp (không phải học BSKT)	Ngành gần (Học Bổ sung kiến thức trước khi dự thi)	
			Tên ngành đại học	Học phần học bổ sung, mã số HP, số TC
1	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ thực vật	Khuyến nông, Nông học, Khoa học cây trồng (Chuyên ngành Công nghệ giống cây trồng), Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, Phát triển nông thôn.	1. Hóa bảo vệ thực vật, NN138, 3 TC
2	Bệnh học thủy sản	Bệnh học thủy sản; Nuôi trồng thủy sản	Thú y; Công nghệ sinh học; Sinh học; Vi sinh vật.	1. Nguyên lý và kỹ thuật chẩn đoán bệnh thủy sản, TS326, 3 TC 2. Nuôi trồng thủy sản, TS166, 2 TC 3. Quản lý dịch bệnh thủy sản, TS305, 3 TC
3	Chăn nuôi	Chăn nuôi	Nông học, Thú y.	1. Dinh dưỡng gia súc, NS547, 3 TC
4	Công nghệ sau thu hoạch	Công nghệ sau thu hoạch	Công nghệ thực phẩm; Công nghệ chế biến thủy sản; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; Kỹ thuật thực phẩm; Nông học; Kỹ thuật cơ khí; Sinh học; Công nghệ sinh học; Sinh học ứng dụng; Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan; Khoa học cây trồng (Chuyên ngành Công nghệ giống cây trồng).	1. Hóa học thực phẩm, NS318, 3 TC
5	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	Sư phạm Sinh học/(Sư phạm Sinh – Kỹ thuật nông nghiệp); Sinh học; Kỹ thuật sinh học; Sinh học ứng dụng; Nông học; Khoa học cây trồng; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch; Nuôi trồng thủy sản.	1. Sinh học phân tử, CS102, 3TC
6	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ sau thu hoạch; Công nghệ chế biến thủy sản; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; Kỹ thuật thực phẩm; Sinh học; Sinh học ứng dụng; Công nghệ sinh học; Công nghệ kỹ thuật hóa học.	1. Hóa học thực phẩm, NS318, 3 TC

*gh*